TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2022/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Su Phì, ngày 14 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phượng Mùi K, sinh năm 1999; số thẻ căn cước công dân: 002199007229 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/01/2022; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Triệu Tà P, sinh năm 1996; số thẻ căn cước công dân: 002096000395 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/4/2021; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phượng Mùi K và anh Triệu Tà P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phượng Mùi K và anh Triệu Tà P nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị K và anh P có 01 con chung là cháu Triệu Long S sinh ngày 01/01/2017. Sau ly hôn, anh Triệu Tà P là người trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cháu Triệu Long S sinh ngày 01/01/2017 đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi. Chị Phượng Mùi K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000đ/tháng *(Một triệu đồng).* Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, vào ngày 20 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 20/8/2022. Anh Triệu Tà P là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Nếu đến thời hạn thanh toán theo thỏa thuận nêu trên mà chị K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho anh P thì anh P có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị K và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị K và anh P yêu cầu Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị K và anh P trong quyết định của Tòa án, cụ thể: Chị Phượng Mùi K trả cho anh Triệu Tà P số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* theo phương thức định kỳ hàng tháng, vào ngày 20 hàng tháng, mỗi tháng 2.000.0000đ *(Hai triệu đồng)* kể từ ngày 20/8/2022 đến khi trả hết số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng).*

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về án phí: Chị Phượng Mùi K tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị K đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang ngày 07 tháng 6 năm 2022 theo biên lai số 0008062.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7[b] của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện HSP;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Khuyên